

PHẬT NÓI KINH ĐẠI CÁT TƯỜNG ĐÀ LA NI

Hán dịch : Minh Giáo Đại Sư PHÁP HIỀN

Việt dịch : HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe, một thời Đức Phật ngự tại cõi Phật **Tô Kha Phộc Đê** (Sukha-vatī: Đại Lạc, Cực Lạc) cùng với chúng Đại Bồ Tát và chúng **Bộ Đa** (Bhūta) đến dự.

Bấy giờ **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokiteśvara Bodhisatva) đi đến nơi Phật ngự, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Phật rồi ngồi về một bên. Lại có Bồ Tát Ma Ha Tát tên là **Đại Cát Tường** (Mahā-srī-bodhisatva) cũng đến nơi Phật ngự, nhiễu quanh 3 vòng, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Phật rồi quay về ngồi một bên.

Khi ấy Đức Thế Tôn nhìn thấy Đại Cát Tường Bồ Tát, liền bảo Quán Tự Tại Bồ Tát rằng: “Vị Đại Cát Tường Bồ Tát này có Đà La Ni. Nếu trong đời uế ác của cõi Diêm Phù Đề có Tỳ Khuru, Tỳ Khuru Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di... thấy nghe, tùy vui tán tụng, thọ trì, tín giải Pháp này. Suy nghĩ, nghe nhớ thì kẻ nghèo khổ ấy được đại phú quý cho đến khắp cả chúng Bộ Đa đều yêu thích. Công Đức như vậy chẳng thể nói đủ”

Thời Quán Tự Tại Bồ Tát nghe Đức Phật nói xong liền vui vẻ hơn hờ, từ chỗ ngồi đứng dậy chấp tay bạch với Đức Phật rằng: “Thế Tôn! Nay con muôn nghe. Nguyện xin Đức Thế Tôn vì con mà diễn nói”.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói **Đại Cát Tường Đà La Ni** là :

- 1) **Đát nãnh tha** (TADYATHĀ)
- 2) **Lạc sát-di** (LAKṢMI)
- 3) **Thất-li bát nại-di, phộc tứ ni** (ŚRĪ-PADME-VĀSINĪ)
- 4) **Đà năng đề bát đề** (DHANĀDHIPATI)
- 5) **Ngẫu li** (GAURI)
- 6) **Ma hạ dã xá** (MAHĀ-YASA)
- 7) **Bát nại-ma nễ đát-li** (PADMA-NETRE)
- 8) **Ma hạ nễ-du đề** (MAHĀ-JYOTI)
- 9) **Án, Năng na duệ** (OM_DĀNĀYE)
- 10) **La đát-năng bát-la bà, ma hạ thất-li** (RATNA-PRABHA-MAHĀ-ŚRĪ)
- 11) **Bà dạ thế na** (BHAYA SENA)
- 12) **Khất-li nễ, khất-li nễ** (ŚRĪṆĪ ŚRĪṆĪ)
- 13) **Tát li-phộc hạt, ca li-dã, thước di** (SARVATHĀ KĀRYA-SĀDHANI)
- 14) **Đề nễ, đề nễ** (SINI SINI)
- 15) **Tát tất tất tất** (NI NI NI NI)
- 16) **Nễ đề, nễ đề** (NĪTI NĪTI)
- 17) **Tứ nễ, tứ nễ** (ĪNI ĪNI)
- 18) **A lạc-xoa di** (ALAKṢMI)
- 19) **Di năng xá-dã** (NĀŚAYA)
- 20) **Tát phộc lạc-xoa di, di xoa nãnh na dã, sa ha** (SARVA LAKṢMI DEŚA DĀNĀYA_SVĀHĀ)
- 21) **Năng mô tát li-phộc một đà** (NAMO SARVA BUDDHA)
- 22) **Mạo đề tát đát-phệ tỷ-dã, sa hạ** (BODHISATVEBHYAḤ_SVĀHĀ)

Khi Đức Thế Tôn nói Kinh ấy xong. Quán Tự Tại Bồ Tát, Đại Cát Tường Bồ Tát với chúng Bộ Đa nghe lời Đức Phật dạy đều rất vui mừng, tin nhận phụng hành.

PHẬT NÓI KINH ĐẠI CÁT TƯỜNG ĐÀ LA NI (Hết)

ĐẠI CÁT TƯỜNG THIÊN NỮ THẬP NHỊ DANH HIỆU ĐÀ LA NI

Phục hồi và chú thích Phạm Văn : HUYỀN THANH

𑖀 𑖄𑖅

TADYATHĀ: Như vậy, liền nói Chú là

ॐ

OM: Tam Thân Quy mệnh

𑖂𑖄𑖅

LAKṢMI: Cát Khánh

𑖀𑖄𑖅

ŚRĪ PADME: Cát Tường Liên Hoa

𑖂𑖄𑖅

VĀSINĪ : Nghiêm Súc

𑖂𑖄𑖅

DHANĀDHIPATI: Cụ Tài

𑖀𑖄𑖅

GAURI: Bạch Sắc

𑖂𑖄𑖅

MAHĀ-YASA: Đại Danh Xung (Đại Tinh Tiến)

𑖂𑖄𑖅

PADMA NETRE: Liên Hoa Nhãn

𑖂𑖄𑖅

MAHĀ-JYOTI: Đại Quang Diệu

𑖂𑖄𑖅

DĀNĀYE: Bồ Thí Giả

𑖂𑖄𑖅

RATNA-PRABHA: Bảo Quang

𑖂𑖄𑖅

MAHĀ-ŚRĪ: Đại Cát Tường

𑖂𑖄𑖅

ABHAYA-SENA-ŚRĪNI: Vô Úy Quân Cát Tường Nữ

𑖂𑖄𑖅

ŚRĪNI SARVA KĀRYA SĀDHANI: Tất cả nghi thức hành động của Cát Tường Nữ

𑖂𑖄𑖅

SINI SINI: Nhỏ nhiệm, nhỏ nhiệm

𑖂𑖄𑖅

NI NI NI NI: Chuyển động thay đổi, chuyển động thay đổi

𑖂𑖄𑖅

NĪTI NĪTI: Hướng dẫn, diu dắt

ॐ नमो नमो

ĪNI ĪNI: Năng lực, năng lực

अलक्ष्मि नाशाय

ALAKṢMI NĀŚAYA : Trừ bỏ sự chẳng tốt lành chẳng an vui

सर्वे लक्ष्मि देसा दानाया स्वहा

SARVA LAKṢMI DEŚA DĀNĀYA SVĀHĀ: Dem tất cả sự tốt lành an vui ban bố cho khắp mọi xứ sở, quyết định thành tựu

नमो सर्व बुद्धा बोधिसत्वभ्याः स्वाहा

NAMO SARVA BUDDHA BODHISATVEBHYAḤ SVĀHĀ: Quy mệnh nhất thiết Phật Bồ Tát Đấng, viên mãn cát tường

02/06/2008